TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2018/HS-ST
Ngày: 30-11-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang Thanh
Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân và bà Phạm Thị Dung
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung - Thư ký tòa án
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Kiêu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 153/2018/TLST-HS ngày 06/11/2018, theo Quyết định đưa vụ án xét xử số 159/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Tr**, sinh ngày 12/8/1999. Nơi đăng ký NKTT, chỗ ở: Tổ 2, khu A, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Th. Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt khẩn cấp ngày 06/9/2018, tạm giữ đến ngày 15/9/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt

- *Bị hại:*

Anh: **Nguyễn Văn C1** và chị **Trần Thị Kim O**
Đều trú tại: Tổ 2, khu A, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Trần Thanh T**, sinh năm 1994
Nơi cư trú: Tổ 24A, khu 7, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

2. Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1984
Nơi cư trú: Tổ 2, khu A, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau**:**

Bị cáo Nguyễn Văn Tr là hàng xóm với anh Nguyễn Văn C1, biết ban ngày vợ chồng anh C1 đi làm, thường xuyên vắng nhà. Khoảng 14 giờ ngày 05/9/2018, quan sát thấy nhà anh C1 không có người ở nhà, bị cáo trèo qua tường rào vào khu nhà anh C1, thấy cánh cửa sổ phía sau mở, bị cáo dùng tay bẻ cong hai thanh trấn song cửa sổ

bằng sắt chui vào trong nhà, lục soát lấy của gia đình một chiếc hộp nhựa màu đỏ, bên trong có 03 (ba) nhẫn, 01 (một) lắc tay, 01 (một) sợ dây chuyền, tất cả bằng vàng tây 10K. Sau khi lấy được số vàng trên, bị cáo mở của lách nhà anh C1 đi ra và trèo tường theo lối vào ra ngoài đi về nhà. Sau khi tắm rửa xong, bị cáo đi xe mô tô hiệu Honda Wave, biển kiểm soát (BKS) 14Y1-242.88 mượn của người quen, mang theo hộp đựng vàng trên. Khi đi trên quốc lộ 10 đến đoạn vắng người, bị cáo dừng xe lại cho số vàng vào túi quần còn hộp nhựa bị cáo ném đi. Sau đó bị cáo mang số vàng trộm cắp trên đến bán cho hiệu vàng "Tùng Lâm" của anh Trần Thanh T thuộc tổ 24A, khu 7, phường Q, thành phố U, bị cáo bán 02 (hai) nhẫn, 01 (một) lắc tay, 01 (một) sợi dây chuyền cho hiệu vàng "Tùng Lâm" lấy 7.600.000đ (bảy triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Căn cứ tài liệu điều tra đã thu thập và hình ảnh Camerra thu giữ tại hiệu vàng "Tùng Lâm" ghi lại hình ảnh chiều ngày 05/9/2018 bị cáo đến cửa hiệu bán vàng. Ngày 06/9/2018 Cơ quan điều tra đã triệu tập bị cáo đến làm việc, biết hành vi trộm cắp của mình đã bị phát hiện, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra: 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn có gắn đá màu đỏ, một bên nhẫn có chữ nổi "VNU", phía dưới nhẫn có in chìm số "194" và 3.200.000đ (ba triệu, hai trăm nghìn đồng) là số tiền bán vàng còn lại; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave màu đen - trắng BKS 14Y1-242.88, 01 (một) mũ lưỡi chai màu trắng bằng vải, 01 (một) áo phông ngắn tay màu đen, 01 (một) quần bò lửng màu đen, 01 (một) đôi dép Adidas màu đỏ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 79 ngày 16/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Uông Bí kết luận: 01 (một) nhẫn cưới dạng tròn trơn làm bằng vàng tây 10K, có đính đá (không rõ đá gì), không rõ trọng lượng trị giá 1.000.000đ (một triệu đồng), 01 (một) nhẫn làm bằng vàng tây 10K, dạng tròn, mặt có đính đá (không rõ đá gì), không rõ trọng lượng, trị giá 2.000.000đ (hai triệu đồng), 01 (một) dây chuyền vàng tây 10K, được liên kết móc xích, có mặt đá hình trái tim (không rõ trọng lượng) trị giá 3.000.000đ (ba triệu đồng); 01 (một) dây lắc tay vàng tây 10K, được liên kết bằng các hạt tròn, có mặt hình trái tim (không rõ trọng lượng) trị giá 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản cần định giá theo giá thị Trtại thời điểm là 11.500.000đ (mười một triệu, năm trăm nghìn đồng).

Ngày 25/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí đã trả lại anh Nguyễn Văn C1 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn có gắn đá màu đỏ và số tiền 3.200.000đ (ba triệu, hai trăm nghìn đồng); trả lại chị Vũ Thị Ng 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen- trắng, BKS 14Y1-242.88; trả lại bị cáo 01 (một) mũ lưỡi trai màu tắng bằng vải, 01 (một) áo phông ngắn tay màu đen, 01 (một) quần bò lửng màu đen và 01 (một) đôi dép màu đỏ.

Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có lời khai giống như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Lời khai của bị hại: Anh Nguyễn Văn C1 khai: Vào khoảng 17 giờ ngày 05/9/2018 khi anh đang đi làm thì nhận được tin báo của chị Nguyễn Thị M (là chị dâu, nhà ở sát cạnh nhà anh) điện thoại báo là nhà anh có kẻ vào lục soát. Đến khoảng

19 giờ cùng ngày, khi anh và vợ đi làm về và kiểm tra lại thì phát hiện bị mất 01 (một) chiếc hộp nhựa màu đỏ bên trong gồm một số trang sức bằng vàng, chiếc hộp anh để ở vị trí bên trên chiếc bạt ở trên giường ngủ của vợ chồng anh. Tài sản bị mất trộm gồm: 03 (ba) chiếc nhẫn, 01 (một) chiếc lắc tay và 01 (một) sợi dây chuyền, tất cả đều bằng vàng. Ngoài ra song sắt cửa sổ cạnh giường ngủ bị bẻ cong, cánh cửa sau bị cạy phá, tủ quần áo bị lục. Sau đó anh đã đến cơ quan công an trình báo (BL 73- 78).

- Lời khai của người làm chứng:

Anh Trần Thanh T khai: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/9/2018, khi anh đang trông coi cửa hàng vàng "Tùng Lâm" thì có một nam thanh niên điều khiển xe mô tô loại Honda Wave, màu trắng, BKS 14Y1-242.88 vào hiệu vàng và có đưa ra một số vàng muốn bán. Anh hỏi nguồn gốc số vàng trên thì thanh niên này nói là của chị gái nhờ đi bán hộ. Sau đó anh đã mua của thanh niên này số vàng gồm có: 01 (một) dây chuyền vàng tây 10K, 01 (một) chiếc nhẫn hoa vàng tây 10K, 01 (một) chiếc nhẫn cưới vàng tây 10K, 01 (một) chiếc lắc vàng tây 10K, với tổng số tiền là 7.600.000đ (bảy triệu, sáu trăm nghìn đồng). Sau đó hiệu vàng đã gia công, nung chảy lẫn số vàng trên cùng với số vàng khác của hiệu vàng, không còn xác định được số vàng mà hiệu vàng đã mua của thanh niên này. Anh không có quan điểm gì về bồi thường thiệt hại đối với bị cáo (BL84- 90).

Chị Nguyễn Thị M khai: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/9/2018 chị phát hiện thấy cửa sau nhà anh Nguyễn Văn C1 (là em chồng của chị) mở tung. Chị tưởng vợ chồng anh C1 đi làm quên khóa cửa, nên chị đi vào trong nhà qua lối cửa sau, vào trong nhà, thấy không có ai ở nhà, cửa phía ngoài vẫn khóa. Chị điện thoại cho chị Oanh (vợ anh Cường), chị O có nhờ chị kiểm tra trong nhà xem có bị mất tài sản gì không, nhưng lúc đó chị không phát hiện ra tài sản gì bị mất, chỉ thấy tủ vải trong phòng ngủ có dấu hiệu bị lục lọi đồ đạc. Khoảng 19 giờ cùng ngày khi vợ chồng anh C1 - chị Oanh đi làm về thì nói là bị mất một số vàng trang sức để ở trong bạt che trên giường ngủ của anh chị (BL 82, 83).

Bản cáo trạng số 159/CT-VKSUB ngày 06/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm truy tố với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có lời khai phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khẳng định việc truy tố đối với bị cáo là đúng; không oan, sai. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện Tr(BL 36, 37); sơ đồ hiện Tr(BL 38, 39); bản ảnh hiện Tr(BL 40- 43) và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 14 giờ ngày 05/9/2018, bị cáo Nguyễn Văn Tr đã trèo tường, chui qua cửa sổ nhà anh Nguyễn Văn C1 tại tổ 2, khu A, phường P, thành phố U, trộm cắp 03 (ba) nhẫn, 01(một) lắc tay, 01 (một) sợi dây chuyền, tất cả đều bằng vàng tây 10K. Tổng trị giá là 11.500.000đ (mười một triệu, năm trăm nghìn đồng).

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Tr đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là khách thể được pháp luật nhà nước ta bảo vệ. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, mục đích bán lấy tiền tiêu xài cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung; đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc Trhợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo có mức độ; bị cáo phạm tội khi vừa bước qua lứa tuổi vị thành niên; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đảm bảo để cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra đã trả lại cho chị Vũ Thị Ng 01 (một) xe mô tô BKS 14Y1-242.88; trả lại anh Nguyễn Văn C1 01 (một) nhẫn vàng và số tiền 3.200.000đ (ba triệu, hai trăm nghìn đồng); trả lại bị cáo 01 (một) mũ lưỡi trai, 01 (một) chiếc áo phông ngắn tay màu đen, 01 (một) chiếc quần bò lửng màu đen, 01 (một) đôi dép màu đỏ nhãn hiệu Adidas, nên không đề cập xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì khác nên không đề cập xem xét.

[8] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn Tr** phạm tội: "**Trộm cắp tài sản**"

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Tr** 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, kết hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong Trhợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật hình sự;

Hủy biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", theo "*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*" số 63, ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết quy định về án phí, lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an thành phố Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; bị hại;
- THADS thành phố Uông Bí;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Giang Thanh